

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)*  
*(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)*

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Ngày 28/05/2026 / As at 28 May 2026

1 **Tên Công ty Quản lý Quỹ:** Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt  
*Fund Management Company:* Bao Viet Fund Management Limited Company

2 **Tên Ngân hàng Giám sát:** Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
*Supervising bank:* Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam

3 **Tên Quỹ ETF:** QUỸ ETF BVFVN DIAMOND  
*Fund name:* BVFVN DIAMOND ETF

4 **Mã chứng khoán:** FUEBFVND  
*Code:* FUEBFVND

5 **Ngày lập báo cáo:** 29/05/2026  
*Reporting date:* 29 May 2026

*Đơn vị tính/ Currency: VND*

STT No	CHỈ TIÊU Criteria	Mã số Code	KỶ NÀY THIS PERIOD 28/05/2026	KỶ TRƯỚC LAST PERIOD 27/05/2026
1	<b>Giá trị tài sản ròng / Net asset value</b>			
1.1	Của quỹ ETF/Per Fund		54.933.552.454	55.974.948.302
1.2	Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate		1.484.690.606	1.512.836.440
1.3	Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate		14.846,90	15.128,36

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát

*Authorised Representative of Supervisory Bank*



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

*Dào Trọng Khánh*

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ

*Authorised Representative of Fund Management Company*



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt

**PHÓ GIÁM ĐỐC/CHỦ NHÌ HOẠT ĐỘNG**

*Nguyễn Phương Anh*